

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG



BÁO CÁO

SÁNG KIẾN – KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI

“TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM”

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 12 NĂM 2021



MỤC LỤC

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

1	THỰC TRẠNG	01
2	TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TÍCH HỢP SÂU TRÁCH NHIỆM PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT	02
	2.1 TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH	02
	2.2 TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ	05
	2.3 VIỆC TÍCH HỢP NỘI DUNG MỞ RỘNG	09
3	HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ TÀI MANG LẠI	12
4	BÀI VIẾT	
	TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG " TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ " VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM & CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO SÁNG KIẾN...	14

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ
TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên Sáng kiến:

***TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ
TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM
NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG
TP. HCM***

Tác giả: Trần Văn Lượng

Chức vụ: giảng viên

Đơn vị công tác: TỔ PHÁP LUẬT – KHOA LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ

1. THỰC TRẠNG:

Trước thực trạng giáo dục mở, giáo dục thời kì công nghệ giáo dục số hóa, đặc điểm của các em sinh viên tại nhà trường ta cũng như các môi trường giáo dục nghề nghiệp hôm nay trong cả nước là tiếp thu nhanh, nhưng vấn đề điều chỉnh tư duy, định hình hành vi đúng đắn và chuẩn mực cho các em sinh viên trong nhà trường đang và luôn là một yêu cầu cấp thiết được đặt lên trên bàn làm việc và bên trong yêu cầu xây dựng các chương trình đào tạo cho các cấp học, điển hình như chính với môn pháp luật tại trường Lí Tự Trọng TP HCM cũng không thể là ngoại lệ;

Khi tham gia công tác giảng dạy môn pháp luật cho các em, tác giả đã rất trăn trở về khía cạnh năng lực nhận thức của tư duy và năng lực tự chịu trách nhiệm trong chính hành vi – hành động pháp luật của sinh viên hiện này, đa phần các em còn thiếu nhận thức chuẩn mực – đúng đắn, chưa đạt đến sự thống nhất

trong kiến thức pháp luật cá nhân, qua đó tạo ra sự ảnh hưởng đến nhận thức của nhóm, nhận thức pháp luật cho cả cộng đồng và xã hội...

Từ yêu cầu chính đáng đó với cải tiến việc giảng dạy, tạo thêm nguồn kiến thức bổ trợ thiết thực cho môn học và làm sinh động thêm giờ giảng; chính vì vậy tác giả đã chọn đề tài: *TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM; làm sáng kiến kinh nghiệm cho năm học 2021 – 2022,*

2. NỘI DUNG SÁNG KIẾN LÀ MỘT BÀI VIẾT PHÂN TÍCH TỔNG HỢP: TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM

Trách nhiệm pháp lý là việc mà Nhà nước áp dụng đối với cá nhân, tổ chức gây ra hậu quả khi vi phạm pháp luật, các cá nhân, tổ chức buộc phải chịu những chế tài theo quy phạm pháp luật. Trách nhiệm pháp lý còn là việc cá nhân, tổ chức cần phải thực hiện nghĩa vụ của mình trước pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ hành vi gây ra cá nhân, tổ chức phải gánh chịu trách nhiệm hình sự, hành chính và bồi thường dân sự. Rất nhiều sinh viên hiện nay thắc mắc về việc có mấy loại trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật, nội dung sau sẽ giải thích cụ thể hơn vấn đề này:

2.1 Trách nhiệm hành chính

Là trách nhiệm của người hoặc là của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm những nguyên tắc quản lý nhà nước và phải chịu các hình thức xử lý hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng. theo đó chúng ta có thể tìm hiểu sâu nội dung này như sau:

Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm.

Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 – được gọi là luật số 67/2020/QH14 (XLVPHC) quy định các biện pháp xử lý hành chính bao gồm: giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.1.1 Đối tượng điều chỉnh: Theo luật số 67/2020/QH14 xét theo độ tuổi ta được 06 nhóm đối tượng điều chỉnh :

(1) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự.

(2) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự.

(3) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các ***hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép.***

(4) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các,

Hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm.

(5) Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về *hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.*

Người thuộc các trường hợp (1), (2), (3), (4) và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc trường hợp (5) nêu trên mà không có nơi cư trú ổn định thì được *giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.*

Người từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp (5) nêu trên mà không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện *hành vi sử dụng trái phép chất ma túy* lần thứ ba tổ chức quản lý.

(6) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong,

Các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm.

2.1.2 Các hình thức xử lý hành chính bao gồm:

- *Thứ nhất*, biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật về giáo dục, quản lý họ tại nơi cư trú trong trường hợp nhận thấy không cần thiết phải cách ly họ khỏi cộng đồng.

+ Đối tượng áp dụng gồm 6 nhóm đối tượng nêu trên (1)(2)(3)(4)(5)(6)

+ Tuy nhiên người chưa thành niên thuộc các trường hợp nêu trên sẽ được áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình nếu có đủ các điều kiện: Đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình; Có môi trường sống thuận lợi cho việc thực hiện biện pháp

này; Cha mẹ hoặc người giám hộ có đủ điều kiện thực hiện việc quản lý và tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý tại gia đình.

- *Thứ hai*, biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định của Luật nhằm mục đích giúp họ học văn hóa, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường.

- + Gồm các nhóm đối tượng (1)(2) thực hiện một hành vi có dấu hiệu phạm tội do cố ý nghiêm trọng và (3)(4) chưa vi phạm tới mức độ hình sự , trước đó đã được giáo dưỡng 01 lần.

- *Thứ ba*, biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính nhằm mục đích buộc người từ 18 tuổi trở lên có hành vi vi phạm pháp luật phải lao động, học văn hoá, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.1.3 Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021

Theo (Luật số 73/2021/QH14), người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật XLVPHC khi thuộc một trong các trường hợp sau :

- + Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;

- + Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

- + Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;

- + Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

2.2 Trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm pháp lý hình sự là trách nhiệm mà người phạm tội phải chịu hình phạt theo quy định và các biện pháp tư pháp được quy định trong bộ luật hình sự nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền và lợi ích của người phạm tội. Trách nhiệm này sẽ do tòa án áp dụng đối với những người có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Khái niệm trách nhiệm hình sự là khái niệm rộng hơn khái niệm hình phạt. Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc phạm tội được áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội, còn hình phạt chỉ là một trong những biện pháp cưỡng chế chủ yếu của trách nhiệm hình sự¹

Cơ sở trách nhiệm hình sự của cá nhân được quy định tại khoản 01 Điều 02 BLHS. Theo đó: “Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự”. Tuy nhiên, không phải cứ thực hiện một (hành vi nguy hiểm cho xã hội được nêu trong một tội phạm cụ thể thuộc Phần các tội phạm BLHS) tội phạm là phải chịu trách nhiệm hình sự. Để phải chịu trách nhiệm hình sự do đã thực hiện một tội phạm cụ thể được quy định tại Phần các tội phạm, thì cá nhân phải thỏa mãn các điều kiện về:

Chủ thể, lỗi và không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự; Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Các điều kiện đó về cơ bản được quy định tại Phần chung của BLHS. Theo đó:

- Về chủ thể, thì người thực hiện tội phạm phải là người đạt độ tuổi do BLHS quy định và là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

+ Về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thì tại Điều 12 BLHS quy định:

“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

¹ Khoảng 23.800.000 kết quả (0,49 giây) truy cập lúc 09h51p ngày 12/06/2021, là kết quả đại chúng mà mọi chủ thể có thể nhìn thấy một cách trực quan về hành vi VPPL và các TNPL kèm theo...

2.2.1 Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này”.

Trong phần các tội phạm BLHS có 05 điều luật quy định “Người từ đủ 18 tuổi trở lên...(nêu hoặc mô tả hành vi phạm tội), bị phạt.... (nêu chế tài)” ở cấu thành định tội. Đó là quy định tại các Điều 145 (Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), Điều 146 (Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi), Điều 147 (Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm), Điều 325 (Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp) và Điều 329 (Tội mua dâm người dưới 18 tuổi).

Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 BLHS, thì người từ đủ 16 tuổi trở lên không phải chịu trách nhiệm hình sự về 05 tội phạm nêu trên mà chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về 309/314 tội phạm cụ thể được quy định tại Phần các tội phạm BLHS.

Với số lượng 309/314 tội phạm mà người chưa thành niên có khả năng phải gánh chịu hình phạt khi thực hiện hành vi nguy hiểm trong xã hội là rất nhiều, với khung tội phạm là rất và biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý “lỗi cố ý là thái độ tâm lý chủ quan của chủ thể (con người cụ thể: sinh viên, công dân, cá nhân)...phải chịu hậu quả bất lợi là hình phạt tù phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù có thời hạn...) tác giả cho rằng việc nhận thức chủ quan ở ngoài xã hội, của sinh viên học sinh là chưa đầy đủ sâu sát...

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì tại khoản 02 Điều 12 BLHS quy định phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại 28 điều luật được liệt kê tại khoản 2 Điều luật này. Như vậy, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt do BLHS quy định đối với tội ấy là trên 7 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

BLHS cũng quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với người chuẩn bị phạm tội. Theo quy định tại Điều 14 BLHS, thì người từ đủ 16 tuổi trở lên chịu trách nhiệm về hành vi chuẩn bị phạm tội quy định tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 BLHS. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chuẩn bị phạm Tội giết người và Tội cướp tài sản quy định tại Điều 123 và Điều 168 BLHS. Tuy nhiên, về kỹ thuật lập pháp thì tại khoản 2 Điều 14 BLHS lại quy định “Người chuẩn bị phạm tội... thì phải chịu trách nhiệm hình sự” là chưa chính xác vì cụm từ “Người phạm tội” ở đây bao gồm cả người từ đủ 14 tuổi trở lên (đã được quy định tại khoản 3 Điều luật này). Do vậy, sẽ là hợp lý nếu sửa đổi khoản 2 Điều 14 BLHS theo hướng bổ sung từ “từ đủ 16 tuổi trở lên” vào sau từ “Người” như sau:

2.2.2 Người từ đủ 16 tuổi trở lên chịu trách nhiệm về hành vi chuẩn bị phạm tội quy định tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 BLHS.

Về năng lực trách nhiệm hình sự, thì trong BLHS không có điều luật nào quy định về khái niệm năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên tại Điều 21 BLHS lại quy định *tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự*. Theo đó

“Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự”

Như vậy, năng lực trách nhiệm hình sự được Nhà nước ta quy định theo phương pháp loại trừ, tức là khẳng định tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự là gì và nếu không phải là tình trạng đó, thì là tình trạng có năng lực trách nhiệm hình sự.

Các loại trách nhiệm pháp lý này đều do đều do các chủ thể có thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân hoặc tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật để nhằm mục đích giáo dục, trừng trị những người có hành vi vi phạm pháp luật đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với những cá nhân, những tổ chức khác từ đó sẽ hạn chế được những hành vi vi phạm pháp luật

Do đó, đối với mỗi loại hành vi vi phạm khác nhau tùy thuộc vào hành vi đó là gì, hậu quả do hành vi đó gây ra là như thế nào sẽ là cơ sở để xem xét người thực hiện hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự hay là trách nhiệm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định.

Việc áp dụng chế tài sẽ phụ thuộc vào những đặc điểm của lợi ích pháp luật cần bảo vệ, căn cứ vào tính chất hành vi phạm pháp, mức độ thiệt hại và những vấn đề khác có liên quan. Dựa theo đó, chế tài bao gồm có các hình thức: chế tài trừng trị (trong lĩnh vực hình sự), chế tài bảo vệ và chế tài bảo đảm (trong lĩnh vực dân sự), chế tài khôi phục trạng thái pháp lý ban đầu (trong lĩnh vực hành chính, dân sự), và chế tài vô hiệu hoá. Tóm lại, khái niệm chế tài chỉ ra những biện pháp tác động mà Nhà nước sẽ áp dụng. Đối với những chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc xử sự chung. Đã được nêu rõ trong phần giả định của quy phạm và cũng là hậu quả pháp lý bất lợi mà chủ thể sẽ phải gánh chịu nếu không thực hiện đúng nội dung tại phần quy định.

2.3 VIỆC TÍCH HỢP NỘI DUNG MỞ RỘNG: TÍCH HỢP NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CD LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM.

Ngoài các nội dung học phần Luật Hành chính và Luật Hình sự Việt Nam là hai bài giảng có đầy đủ các nội dung chi tiết về vi phạm các nhóm quy tắc điều hành của nhà nước thì các quy phạm pháp luật Hình sự lại đa phần cấm đoán những hành vi sai trái cao độ cho đời sống xã hội (hành vi nguy hiểm ở mức cao này bị gọi là tội phạm và trách nhiệm pháp lý người vi phạm buộc phải gánh chịu là hình phạt). thì mục tiêu việc tích hợp này còn có thể giúp giảng viên

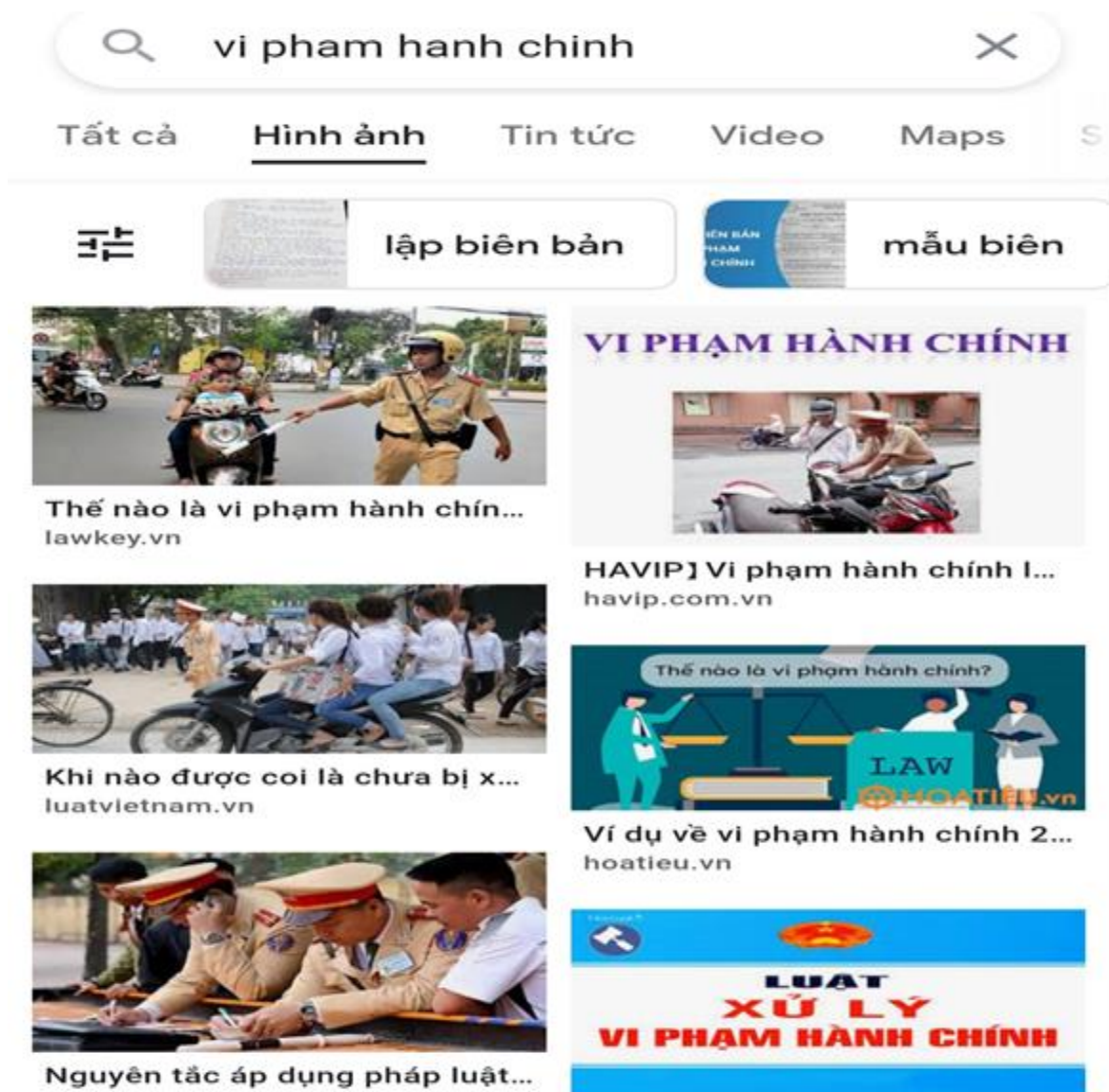
giảng dạy thêm phần kiến thức pháp lý rộng mở – lôi cuốn – sinh động hơn trong học phần Luật Hiến pháp (các trường hợp công dân không được phép kinh doanh “*cấm kinh doanh*”), phần nhà nước và pháp luật, phần áp dụng tương tự pháp luật của học phần luật dân sự phần “*hợp đồng dân sự*” (*vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội*).v.v., cụ thể có nội hàm:

2.3.1 Vi phạm hành chính,

Là sự xâm phạm đến các quan hệ pháp luật hành chính phát sinh trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước với nội dung chính là chấp hành và điều hành. Những hành vi vi phạm được quy định chung trong Luật xử lý vi phạm hành chính. *Chế tài hành chính* là bộ phận của quy phạm pháp luật hành chính xác định biện pháp xử lý của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Các hình thức xử phạt hành chính gồm:

Cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; Trục xuất, xem thêm².

² một số hình ảnh vppl hành chính của học sinh sinh viên.mang tính phổ biến trên internet.



2.3.2 Vi phạm hình sự,



Là sự xâm hại đến các quan hệ pháp luật hình sự phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội liên quan đến việc họ thực hiện tội phạm, các hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Chế tài hình sự là bộ phận hợp thành của quy phạm pháp luật hình sự, xác định loại và giới hạn mức độ hình phạt có thể áp dụng đối với

người thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong quy phạm pháp luật hình sự đó xem thêm³.



Do mỗi ngành có các nguyên tắc điều chỉnh khác nhau nên khi có vi phạm thì chế tài cũng khác nhau về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, về chủ thể và hệ quả pháp lý, về mức độ trách nhiệm pháp lý là phần nghĩa vụ bắt lợi bắt buộc bản thân người vi phạm là cá nhân – công dân và kể cả sinh viên học sinh và người giám hộ là gia đình phải gánh chịu.

3. HIỆU QUẢ MANG LẠI:

Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên đã mang lại hiệu quả như sau:

Giáo dục thời đại công nghệ số hóa với tư duy khai mở các nội dung truyền thống, đó là một trong những hoạt động đòi hỏi rất cao tinh thần tìm tòi, khai thác làm mới các giá trị khuôn mẫu, chuẩn tắc.. với việc vận dụng có hiệu quả đề tài này giảng viên môn pháp luật có thêm nhiều hơn các công cụ định sẵn như giáo án, bài giảng, lịch trình lên lớp...làm phong phú kho tàng học liệu môn pháp luật và ***sáng kiến này có thể xem là nguồn học liệu bổ sung và rất hữu ích cho tài nguyên giảng dạy của tổ pháp luật sử dụng.***

Khai thác hiệu quả các khía cạnh tâm lý sinh viên – học sinh theo các lứa tuổi, từ đó có giải pháp giúp sinh viên lập tức nhận thức đủ trách nhiệm và đúng các hành vi pháp lý dẫn đến khả năng tự chịu trách nhiệm cho hành động của mình ngay tại thời điểm hiện nay, đặc biệt là tuổi vị thành niên trong giai đoạn giao thoa từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi là độ tuổi nhiều biến động tâm lý pháp luật thành tri thức pháp lý cá nhân thông qua việc tiếp thu chuẩn mực trách nhiệm

³ Một số hình ảnh vppl hành chính và hình sự kèm theo..

pháp lí luôn cần đúng đắn, là các mốc son độ tuổi sinh viên và thanh niên tại Việt Nam mà người đưa đò tri thức cần giáo hóa.

Qua việc tích hợp sâu nội này vào giảng dạy môn pháp luật cho các em sinh viên, giảng viên đã nhấn mạnh thêm sâu sắc về tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật là hết sức cần kíp, sinh viên sẽ nhận thức sâu rằng ranh giới và biên độ của trách nhiệm hành chính và hình sự với vai trò điều chỉnh áp dụng là những chế tài nghiêm khắc và đặc biệt nghiêm khắc, qua đó chuyển hóa ngay tại giờ giảng pháp luật và cuộc sống tương lai với ý thức tuân thủ và thực hiện luật pháp cách tích cực hợp pháp trong môi trường sống văn minh, hiện đại.

Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:

- ☐ Chỉ có hiệu quả trong phạm vi Đơn vị áp dụng.
- ☒ *Đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng ra phạm vi sở, ngành theo chứng cứ đính kèm.*
- ☐ Đã phục vụ rộng rãi người dân trên địa bàn Thành phố, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng trên địa bàn Thành phố theo chứng cứ đính kèm.
- ☐ Đã phục vụ rộng rãi người dân tại Việt Nam, hoặc đã được chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng tại nhiều tỉnh, thành theo chứng cứ đính kèm.

	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2021
Bộ phận/Đơn vị áp dụng	Người viết sáng kiến

TRẦN VĂN LƯỢNG

BÀI VIẾT:
***TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ
TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT,
NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ
TỰ TRỌNG TP. HCM***

T/G: TRẦN VĂN LƯỢNG
TỔ: PHÁP LUẬT – KHOA LLCT

1. LỜI MỞ ĐẦU:

Trách nhiệm pháp lý là việc mà Nhà nước áp dụng đối với cá nhân, tổ chức gây ra hậu quả khi vi phạm pháp luật, các cá nhân, tổ chức buộc phải chịu những chế tài theo quy phạm pháp luật. Trách nhiệm pháp lý còn là việc cá nhân, tổ chức cần phải thực hiện nghĩa vụ của mình trước pháp luật, tùy theo tính chất, mức độ hành vi gây ra cá nhân, tổ chức phải gánh chịu trách nhiệm hình sự, hành chính và bồi thường dân sự. Rất nhiều sinh viên hiện nay thắc mắc về việc có mấy loại trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật, nội dung sau sẽ giải thích cụ thể hơn vấn đề này,

*Giáo dục thời đại công nghệ số hóa với tư duy khai mở các nội dung truyền thống, đó là một trong những hoạt động đòi hỏi rất cao tinh thần tìm tòi, khai thác làm mới các giá trị khuôn mẫu, chuẩn tắc.. với việc vận dụng có hiệu quả đề tài này giảng viên môn pháp luật có thêm nhiều hơn các công cụ định sẵn như giáo án, bài giảng, lịch trình lên lớp...làm phong phú kho tàng học liệu môn pháp luật và **sáng kiến này có thể xem là nguồn học liệu bổ sung và rất hữu ích cho tài nguyên giảng dạy của tổ bộ môn pháp luật sử dụng.***

2. NỘI DUNG

2.1 Trách nhiệm hành chính

Là trách nhiệm của người hoặc là của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm những nguyên tắc quản lý nhà nước và phải chịu các hình thức xử lý hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng. theo đó chúng ta có thể tìm hiểu sâu nội dung này như sau:

Biện pháp xử lý hành chính là biện pháp được áp dụng đối với cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà không phải là tội phạm.

Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 – được gọi là luật số 67/2020/QH14 (XLVPHC) quy định các biện pháp xử lý hành chính bao gồm: giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2.1.1 Đối tượng điều chỉnh: Theo luật số 67/2020/QH14 xét theo độ tuổi ta được 06 nhóm đối tượng điều chỉnh :

(1) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự.

(2) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật Hình sự.

(3) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các ***hành vi gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép.***

(4) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong các,

Hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép nhưng không phải là tội phạm.

(5) Người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Người thuộc các trường hợp (1), (2), (3), (4) và người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc trường hợp (5) nêu trên mà không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời gian chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Người từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp (5) nêu trên mà không có nơi cư trú ổn định thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần thứ ba tổ chức quản lý.

(6) Người từ đủ 18 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về một trong,

Các hành vi xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, chiếm giữ trái phép tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, đánh bạc, lừa đảo, đua xe trái phép, ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình nhưng không phải là tội phạm.

2.1.2 Các hình thức xử lý hành chính bao gồm:

- *Thứ nhất*, biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của Luật về giáo dục, quản lý họ tại nơi cư trú trong trường hợp nhận thấy không cần thiết phải cách ly họ khỏi cộng đồng.

+ Đối tượng áp dụng gồm 6 nhóm đối tượng nêu trên (1)(2)(3)(4)(5)(6)

+ Tuy nhiên người chưa thành niên thuộc các trường hợp nêu trên sẽ được áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình nếu có đủ các điều kiện: Đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi vi phạm của mình; Có môi trường sống thuận lợi cho việc thực hiện biện pháp này; Cha mẹ hoặc người giám hộ có đủ điều kiện thực hiện việc quản lý và tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý tại gia đình.

- *Thứ hai*, biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp xử lý hành chính áp dụng đối với người có hành vi vi phạm pháp luật quy định của Luật nhằm mục đích giúp họ học văn hóa, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục của nhà trường.

+ Gồm các nhóm đối tượng (1)(2) thực hiện một hành vi có dấu hiệu phạm tội do cố ý nghiêm trọng và (3)(4) chưa vi phạm tới mức độ hình sự, trước đó đã được giáo dưỡng 01 lần.

- *Thứ ba*, biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính nhằm mục đích buộc người từ 18 tuổi trở lên có hành vi vi phạm pháp luật phải lao động, học văn hoá, học nghề, sinh hoạt dưới sự quản lý của cơ sở giáo dục bắt buộc.

2.1.3 Theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021

Theo (Luật số 73/2021/QH14), người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật XLVPHC khi thuộc một trong các trường hợp sau :

- + Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;
- + Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;
- + Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;
- + Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

2.2 Trách nhiệm hình sự

Trách nhiệm pháp lý hình sự là trách nhiệm mà người phạm tội phải chịu hình phạt theo quy định và các biện pháp tư pháp được quy định trong bộ luật hình sự nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền và lợi ích của người phạm tội. Trách nhiệm này sẽ do tòa án áp dụng đối với những người có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

Khái niệm trách nhiệm hình sự là khái niệm rộng hơn khái niệm hình phạt. Trách nhiệm hình sự là hậu quả pháp lý của việc phạm tội được áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội, còn hình phạt chỉ là một trong những biện pháp cưỡng chế chủ yếu của trách nhiệm hình sự⁴

Cơ sở trách nhiệm hình sự của cá nhân được quy định tại khoản 01 Điều 02 BLHS. Theo đó: “Chỉ người nào phạm một tội đã được Bộ luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự”. Tuy nhiên, không phải cứ thực hiện một (hành vi nguy hiểm cho xã hội được nêu trong một tội phạm cụ thể thuộc Phần các tội phạm BLHS) tội phạm là phải chịu trách nhiệm hình sự. Để phải chịu

⁴ Khoảng 23.800.000 kết quả (0,49 giây) truy cập lúc 09h51p ngày 12/06/2021, là kết quả đại chúng mà mọi chủ thể có thể nhìn thấy một cách trực quan về hành vi VPPL và các TNPL kèm theo...

trách nhiệm hình sự do đã thực hiện một tội phạm cụ thể được quy định tại Phần các tội phạm, thì cá nhân phải thỏa mãn các điều kiện về:

Chủ thể, lỗi và không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự; Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Các điều kiện đó về cơ bản được quy định tại Phần chung của BLHS. Theo đó:

- Về chủ thể, thì người thực hiện tội phạm phải là người đạt độ tuổi do BLHS quy định và là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

+ Về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thì tại Điều 12 BLHS quy định:

“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

2.2.1 Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này”.

Trong phần các tội phạm BLHS có 05 điều luật quy định “Người từ đủ 18 tuổi trở lên...(nêu hoặc mô tả hành vi phạm tội), bị phạt.... (nêu chế tài)” ở cấu thành định tội. Đó là quy định tại các Điều 145 (Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi), Điều 146 (Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi), Điều 147 (Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm), Điều 325 (Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp) và Điều 329 (Tội mua dâm người dưới 18 tuổi).

Như vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 BLHS, thì người từ đủ 16 tuổi trở lên không phải chịu trách nhiệm hình sự về 05 tội phạm nêu trên mà chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về 309/314 tội phạm cụ thể được quy định tại Phần các tội phạm BLHS.

Với số lượng 309/314 tội phạm mà người chưa thành niên có khả năng phải gánh chịu hình phạt khi thực hiện hành vi nguy hiểm trong xã hội là rất nhiều, với khung tội

phạm là rất và biệt nghiêm trọng do lỗi cố ý “lỗi cố ý là thái độ tâm lý chủ quan của chủ thể (con người cụ thể: sinh viên, công dân, cá nhân)...phải chịu hậu quả bất lợi là hình phạt tù phạt tiền, cải tạo không giam giữ, phạt tù có thời hạn...) tác giả cho rằng việc nhận thức chủ quan ở ngoài xã hội, của sinh viên học sinh là chưa đầy đủ sâu sát...

Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì tại khoản 02 Điều 12 BLHS quy định phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại 28 điều luật được liệt kê tại khoản 2 Điều luật này. Như vậy, người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm mà mức cao nhất của khung hình phạt do BLHS quy định đối với tội ấy là trên 7 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình.

BLHS cũng quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với người chuẩn bị phạm tội. Theo quy định tại Điều 14 BLHS, thì người từ đủ 16 tuổi trở lên chịu trách nhiệm về hành vi chuẩn bị phạm tội quy định tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 BLHS. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chuẩn bị phạm Tội giết người và Tội cướp tài sản quy định tại Điều 123 và Điều 168 BLHS. Tuy nhiên, về kỹ thuật lập pháp thì tại khoản 2 Điều 14 BLHS lại quy định “Người chuẩn bị phạm tội... thì phải chịu trách nhiệm hình sự” là chưa chính xác vì cụm từ “Người phạm tội” ở đây bao gồm cả người từ đủ 14 tuổi trở lên (đã được quy định tại khoản 3 Điều luật này). Do vậy, sẽ là hợp lý nếu sửa đổi khoản 2 Điều 14 BLHS theo hướng bổ sung từ “từ đủ 16 tuổi trở lên” vào sau từ “Người” như sau:

2.2.2 Người từ đủ 16 tuổi trở lên chịu trách nhiệm về hành vi chuẩn bị phạm tội quy định tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 299, 300, 301, 302, 303 và 324 BLHS.

Về năng lực trách nhiệm hình sự, thì trong BLHS không có điều luật nào quy định về khái niệm năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên tại Điều 21 BLHS lại quy định *tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự*. Theo đó

“Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự”

Như vậy, năng lực trách nhiệm hình sự được Nhà nước ta quy định theo phương pháp loại trừ, tức là khẳng định tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự là gì và nếu không phải là tình trạng đó, thì là tình trạng có năng lực trách nhiệm hình sự.

Các loại trách nhiệm pháp lý này đều do đều do các chủ thể có thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân hoặc tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật để nhằm mục đích giáo dục, trừng trị những người có hành vi vi phạm pháp luật đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đối với những cá nhân, những tổ chức khác từ đó sẽ hạn chế được những hành vi vi phạm pháp luật

Do đó, đối với mỗi loại hành vi vi phạm khác nhau tùy thuộc vào hành vi đó là gì, hậu quả do hành vi đó gây ra là như thế nào sẽ là cơ sở để xem xét người thực hiện hành vi phải chịu trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự hay là trách nhiệm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định.

Việc áp dụng chế tài sẽ phụ thuộc vào những đặc điểm của lợi ích pháp luật cần bảo vệ, căn cứ vào tính chất hành vi phạm pháp, mức độ thiệt hại và những vấn đề khác có liên quan. Dựa theo đó, chế tài bao gồm có các hình thức: chế tài trừng trị (trong lĩnh vực hình sự), chế tài bảo vệ và chế tài bảo đảm (trong lĩnh vực dân sự), chế tài khôi phục trạng thái pháp lý ban đầu (trong lĩnh vực hành chính, dân sự), và chế tài vô hiệu hoá. Tóm lại, khái niệm chế tài chỉ ra những biện pháp tác động mà Nhà nước sẽ áp dụng. Đối với những chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc xử sự chung. Đã được nêu rõ trong phần giả định của quy phạm và cũng là hậu quả pháp lý bất lợi mà chủ thể sẽ phải gánh chịu nếu không thực hiện đúng nội dung tại phần quy định.

3.3 VIỆC TÍCH HỢP NỘI DUNG MỞ RỘNG: TÍCH HỢP NỘI DUNG NÀY RỘNG HƠN NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM.

Ngoài các nội dung học phần Luật Hành chính và Luật Hình sự Việt Nam là hai bài giảng có đầy đủ các nội dung chi tiết về vi phạm các nhóm quy tắc điều hành của nhà nước thì các quy phạm pháp luật Hình sự lại đa phần cảm đoán những hành vi sai trái cao độ cho đời sống xã hội (hành vi nguy hiểm ở mức cao này bị gọi là tội phạm và trách nhiệm pháp lý người vi phạm buộc phải gánh chịu là hình phạt). thì mục tiêu việc tích hợp này còn có thể giúp giảng viên giảng dạy thêm phần kiến thức pháp lý rộng mở – lời quán – sinh động hơn trong học phần Luật Hiến pháp (các trường hợp công dân không được phép kinh doanh “*cấm kinh doanh*”), phần nhà nước và pháp luật, phần áp dụng tương tự pháp luật của học phần luật dân sự phần “*hợp đồng dân sự*” (*vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội*).v.v., cụ thể có nội hàm:

3.3.1 Vi phạm hành chính,

Là sự xâm phạm đến các quan hệ pháp luật hành chính phát sinh trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước với nội dung chính là chấp hành và điều hành. Những hành vi vi phạm được quy định chung trong Luật xử lý vi phạm hành chính. *Chế tài hành chính* là bộ phận của quy phạm pháp luật hành chính xác định biện pháp xử lý của Nhà nước đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Các hình thức xử phạt hành chính gồm:

Cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính; Trục xuất, xem thêm⁵.



3.3.2 Vi phạm hình sự,

⁵ một số hình ảnh vppl hành chính của học sinh sinh viên.mang tính phổ biến trên internet.



Là sự xâm hại đến các quan hệ pháp luật hình sự phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội liên quan đến việc họ thực hiện tội phạm, các hành vi được quy định trong Bộ luật Hình sự.

Chế tài hình sự là bộ phận hợp thành của quy phạm pháp luật hình sự, xác định loại và giới hạn mức độ hình phạt có thể áp dụng đối với người thực hiện hành vi phạm tội được quy định trong quy phạm pháp luật hình sự đó xem

thêm⁶.



Do mỗi ngành có các nguyên tắc điều chỉnh khác nhau nên khi có vi phạm thì chế tài cũng khác nhau về đối tượng, phương pháp điều chỉnh, về chủ thể và hệ quả pháp lý, về mức độ trách nhiệm pháp lý là phần nghĩa vụ bất lợi bắt buộc bản thân người vi phạm là cá nhân – công dân và kể cả sinh viên học sinh và người giám hộ là gia đình phải gánh chịu.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

3.1 KẾT LUẬN

⁶ Một số hình ảnh vppl hành chính và hình sự kèm theo..

Sáng kiến này, nhằm mục tiêu nâng cao khả năng thực hành hành vi pháp lý tích cực & hợp pháp cho sinh viên trong giảng dạy cho giảng viên nhằm TÍCH HỢP SÂU NỘI DUNG "TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ" VÀO GIẢNG DẠY MÔN PHÁP LUẬT, NHẪM NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CĐ LÝ TỰ TRỌNG TP. HCM; để từ đó nâng cao khả năng nhận thức - năng lực tư duy pháp lý từ cơ sở lý luận đến hành vi pháp lý hợp pháp - hành vi của sinh viên khi tuân thủ pháp luật ở thực tiễn hiện tại và trong tương lai thuộc các khối lớp tương ứng, qua đó giúp các em sinh viên tại nhà trường chúng ta hiểu biết sâu sắc hơn về ý nghĩa tuân thủ và thực hiện pháp luật về trách nhiệm pháp lý hành chính và hình sự việc này có ảnh hưởng sâu rộng đến cá nhân sinh viên – nhà trường và toàn xã hội. *(Tác giả xin được loại trừ các trường chuyên giảng dạy khoa học pháp lý, các trường đào tạo các chuyên ngành pháp luật có các hệ đào tạo trình độ pháp luật chính quy cho học sinh, sinh viên ở Việt Nam trong đánh giá từ bài viết này).*

Về mặt nhận thức chung của đề tài khi được phổ biến toàn ngành:

Giảng dạy pháp luật tại tất cả các hệ trong nhà trường từ trung cấp, cao đẳng và đại học... trong hệ thống giáo dục quốc gia là một yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các cơ sở đào tạo; trong cấu trúc chương trình khung thì học phần “trách nhiệm pháp lý chỉ chiếm một thời lượng trong lịch trình phân bổ khá ít” do vậy sáng kiến mong muốn bổ sung thêm phương cách khi người thầy triển khai – truyền đạt, cô đọng... lại chương trình khung vào học phần mở rộng thêm tính linh hoạt để bớt gập khó khăn, bớt khả năng cứng nhắc về khung thời gian bó hẹp, khó khăn về tổng hợp cập nhật kiến thức chuyên đề trách nhiệm pháp lý – vi phạm pháp luật,...

Về mặt học thuật khi áp dụng vào giảng dạy và tuyên truyền giáo dục pháp luật cho sinh viên tại nhà trường, khoa và tổ bộ môn.

Trong đời sống xã hội, pháp luật giữ một vai trò đặc biệt quan trọng, pháp luật là chuẩn mực chung không có ngoại lệ, là phương tiện không thể thiếu để bảo đảm cho sự tồn tại, phát triển của xã hội. Việc giáo dục ý thức chấp hành pháp luật là điều kiện tiên quyết nó mang tính chất sống còn đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. *Giáo dục ý thức về trách nhiệm pháp lí cho mỗi sinh viên chính là một phần của việc giáo dục ý thức trách nhiệm đối với gia đình mà trung điểm là nhà trường chúng ta góp phần mình hòa vào xã hội .*

Việc hình thành ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức chấp hành pháp Luật Hành chính và Hình sự “đặc biệt phần trách nhiệm pháp lí” là thật sự cần thiết và mang tính cấp bách trong giai đoạn hiện nay, đối các môi trường giáo dục nghề nghiệp như trường chúng ta là một điển hình. *Đó cũng chính là đã được các nội dung nhận thức thực tiễn & lí luận được truyền tải khi giá trị của đề tài này mang lại.*

*Giảng dạy, phổ biến & giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý cho mọi thành viên trong xã hội, trong đó có học sinh, sinh viên: góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử cho thế hệ trẻ ngay từ khi còn trên ghế nhà trường tạo nếp chuẩn mực: “**Sống và làm việc theo Hiến pháp & Pháp luật**” chủ đề trách nhiệm pháp lí mà đề tài đã nêu, đã làm rõ hệ quả, sự tác động...như trình bày ở trên đó cũng là một hoạt động bắt buộc và thường xuyên trong chức năng và nhiệm vụ giáo dục – đào tạo của nhà trường chúng ta.*

3.2 KIẾN NGHỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN:

Giai đoạn 01

Thời gian thực hiện : 15.10.2021 – 15.11. 2021

Công việc tiến hành: sưu tập tài liệu, nghiên cứu lý luận thực tiễn

Thời gian thực hiện: 16.11.2021 – 15.12.2021

Công việc tiến hành: Tổng kết, đánh giá thực tiễn, tổng hợp...và biên soạn thành văn bản – tài liệu nghiên cứu quy trình các bước, nêu rõ khả năng...áp dụng.

Giai đoạn 02

Thời gian thực hiện: 16.12.2021 - 30.03.2022

Công việc tiến hành: rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh sâu hơn nội dung, phương pháp & có thể vận dụng vào thực tiễn giảng dạy bộ môn pháp luật trong năm học mới.

4. HIỆU QUẢ ĐỀ TÀI CÓ KHẢ NĂNG MANG LẠI:

Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên đã mang lại hiệu quả như sau:

Giáo dục thời đại công nghệ số hóa với tư duy khai mở các nội dung truyền thống, đó là một trong những hoạt động đòi hỏi rất cao tinh thần tìm tòi, khai thác làm mới các giá trị khuôn mẫu, chuẩn tắc.. với việc vận dụng có hiệu quả đề tài này giảng viên môn pháp luật có thêm nhiều hơn các công cụ định sẵn như giáo án, bài giảng, lịch trình lên lớp...làm phong phú kho tàng học liệu môn pháp luật và ***sáng kiến này có thể xem là nguồn học liệu bổ sung và rất hữu ích cho tài nguyên giảng dạy của tổ pháp luật sử dụng.***

Khai thác hiệu quả các khía cạnh tâm lý sinh viên – học sinh theo các lứa tuổi, từ đó có giải pháp giúp sinh viên lập tức nhận thức đủ trách nhiệm và đúng các hành vi pháp lý dẫn đến khả năng tự chịu trách nhiệm cho hành động của mình ngay tại thời điểm hiện nay, đặc biệt là tuổi vị thành niên trong giai đoạn giao thoa từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi là độ tuổi nhiều biến động tâm lý pháp luật thành tri thức pháp lý cá nhân thông qua việc tiếp thu chuẩn mực trách nhiệm pháp lý luôn cần đúng đắn, là các mốc son độ tuổi sinh viên và thanh niên tại Việt Nam mà người đưa đò tri thức cần giáo hóa.

Qua việc tích hợp sâu nội này vào giảng dạy môn pháp luật cho các em sinh viên, giảng viên đã nhấn mạnh thêm sâu sắc về tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật là hết sức cần kíp, sinh viên sẽ nhận thức sâu rằng ranh giới và biên độ của trách nhiệm hành chính và hình sự với vai trò điều chỉnh áp dụng là những chế tài nghiêm khắc và đặc biệt nghiêm khắc, qua đó chuyển hóa ngay tại giờ giảng pháp luật và cuộc sống tương lai với ý thức tuân thủ và thực hiện luật pháp cách tích cực hợp pháp trong môi trường sống văn minh, hiện đại.

5. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- i. Chương quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân - Hiến Pháp năm 2013 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 - ii. Luật Phòng chống ma túy năm 2000 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 - iii. BLHS năm 2017 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 - iv. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
 - v. Quyết định 3442/QĐ-BGDĐT ngày 15/05/2009 giảng dạy môn pháp luật là môn học bắt buộc tại các cơ sở giáo dục.
 - vi. <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ve-trach-nhiem-hinh-su-cua-ca-nhan-quy-dinh-trong-blhs-nam-2015-va-nhung-van-de-dat-ra>
1. <https://i-law.vn/huong-dan-phap-ly/phan-biet-vi-pham-hanh-chinh-vi-pham-hinh-su-va-vi-pham-dan-su-68098> /PHÂN BIỆT VI PHẠM HÀNH CHÍNH, VI PHẠM HÌNH SỰ VÀ VI PHẠM DÂN SỰ (i-law.vn)

6. PHỤ LỤC:

NHỮNG HÌNH ẢNH MINH HỌA PHỔ BIẾN VỀ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT
VÀ CÁC LOẠI TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ KÈM THEO...MÀ TÁC GIẢ CÓ SỬ DỤNG
CHO BÀI VIẾT SKKN NĂM HỌC 2021-2022



M

XÃ HỘI



KENH14.VN

XI

Dường như việc hiểu biết pháp luật, hành xử theo pháp luật ở nhiều người là con số 0, cộng với sự kích động của số đông càng khiến những câu chuyện như thế này trở nên ngày một nhiều.



vi phạm hành chính



Tất cả

Hình ảnh

Tin tức

Video

Maps

S



lập biên bản



mẫu biên



Thế nào là vi phạm hành chín...
lawkey.vn

VI PHẠM HÀNH CHÍNH



HAVIP] Vi phạm hành chính l...
havip.com.vn



Khi nào được coi là chưa bị x...
luatvietnam.vn



Ví dụ về vi phạm hành chính 2...
hoatieu.vn



Nguyên tắc áp dụng pháp luật...



